

Hiện nay, tỷ trọng đầu tư cho khu vực này chỉ chiếm 11-12% tổng đầu tư toàn xã hội cho nền kinh tế, trong khi khu vực đóng góp 25 - 27% GDP hàng năm của cả nước và 70% GDP ở khu vực nông thôn. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu thiên về số lượng chưa chú trọng về mặt chất lượng, giá thành nông sản còn cao. Trong thời gian qua nguồn lực, các tiềm năng và lợi thế so sánh trong nông nghiệp về cơ bản vẫn phát triển theo chiều rộng, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất thấp; sản lượng nông sản tăng gắn liền với tăng chi phí đầu vào (khai hoang, phục hóa mở rộng đất canh tác).

Sau hơn 15 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng, đặc biệt là từ những năm 1990 trở lại đây, Đảng ta chủ động tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn nhằm tạo ra bước phát triển mới trong nông nghiệp và đời sống nông thôn Việt Nam. Với chủ trương đúng đắn đó, nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Từ một nước thiếu ăn, phải nhập khẩu lương thực, nước ta đã trở thành một cường quốc xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới sau Thái Lan. Ngoài ra còn xuất khẩu một số loại nông

Một số giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn

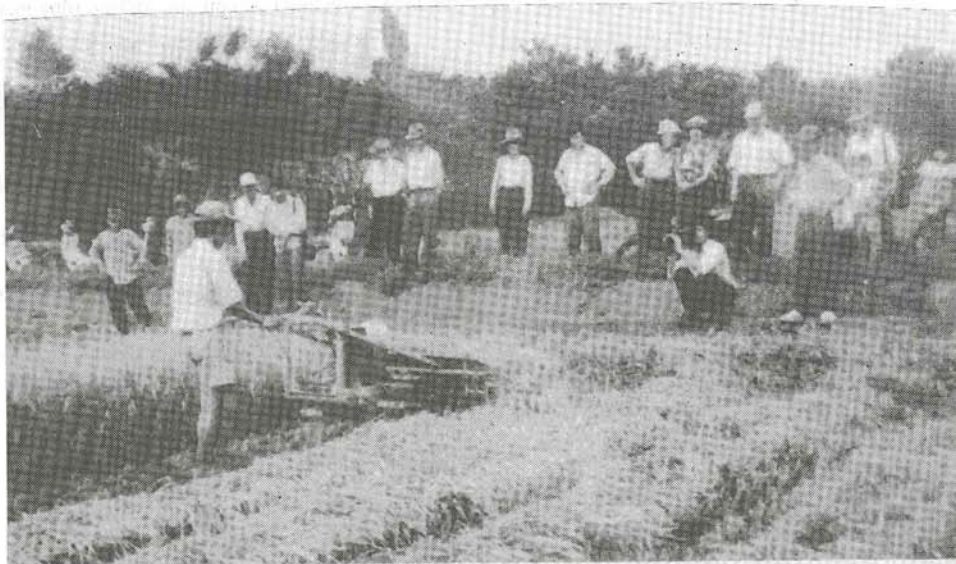
Thạc sĩ NGUYỄN HOÀNH XANH

sản khác như: cà phê, điều, chè v.v... Đời sống kinh tế của nông dân Việt Nam đã từng bước được cải thiện.

Đầu tư chưa tương xứng

Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) nông nghiệp và kinh tế nông thôn trong thời gian vừa qua chưa tương xứng với tiềm năng của lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn, một địa bàn chiếm 70% lực lượng lao động của cả nước. Vốn đầu tư cho lĩnh vực này vẫn thấp hơn nhiều so với các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Hiện nay, tỷ trọng đầu tư cho khu vực này chỉ chiếm 11-12% tổng đầu tư toàn xã hội cho nền kinh tế, trong khi khu vực đóng góp 25 - 27% GDP hàng năm của cả nước và 70% GDP ở khu vực nông thôn. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu thiên về số lượng chưa chú trọng về mặt chất lượng, giá thành nông sản còn cao. Trong thời gian qua nguồn lực, các tiềm năng và lợi thế so sánh trong nông nghiệp về cơ bản vẫn

phát triển theo chiều rộng, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất thấp: sản lượng nông sản tăng gắn liền với tăng chi phí đầu vào (khai hoang, phục hóa mở rộng đất canh tác). Theo tính toán của Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long, chi phí một ha trước đây từ 3-3,5 triệu, nay đã tăng lên 4-5 triệu. Có những loại cây trồng năng suất chỉ bằng một nửa mức bình quân của thế giới, điển hình là cây mía (mức bình quân của thế giới: 80-90 tấn/ha, của Việt Nam: 40-50 tấn/ha). Giá trị nông sản thu được trên 1 ha ở nước ta hiện nay chỉ mới đạt 1.000USD trong khi đó ở các nước như Thái Lan, Đài Loan thì giá trị nông sản trên 1 ha đạt tới khoảng 10.000 USD. Mặt khác giá hàng hóa nông sản trong thời gian có giảm xuống dẫn đến bất lợi về xuất khẩu. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu trong năm 2001 tăng về số lượng nhưng sụt giảm về kim ngạch do giá giảm mạnh: cà phê tăng lượng xuất khẩu gần 29% nhưng kim ngạch giảm 20%; gạo tăng 64% về lượng nhưng kim ngạch



giảm 8,5%, hạt tiêu tăng 62% về lượng, kim ngạch giảm 28%. Điều này đã gây thiệt hại lớn cho nhân dân. Trong khi đó những biện pháp mà Nhà nước sử dụng để thúc đẩy phát triển lĩnh vực nông nghiệp chưa có những bước đột phá mạnh, đó là việc trợ giá đầu vào: giảm giá các loại cây, con giống, vật tư nông nghiệp; giảm, miễn thuế sử dụng đất; giảm lãi suất vay vốn, tăng vốn đầu tư cho công trình thuộc kết cấu hạ tầng nông thôn. Dẫn đến hệ số chênh lệch thu nhập giữa khu vực thành thị so với khu nông thôn ngày càng lớn dần (theo kết quả điều tra "Mức sống người dân Việt Nam năm 1997-1998" do Tổng cục thống kê và WB thực hiện năm 1999 thì hệ số chênh lệch giữa thành thị và nông thôn là 3,65 lần). Nguồn nhân lực của kinh tế nông nghiệp và nông thôn chưa được đầu tư và phát triển thích đáng so với các lĩnh vực khác. Hệ quả là trình độ dân trí, học vấn ở khu vực nông thôn còn thấp, thiếu lao động lành nghề, cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

CNH và HĐH nông nghiệp và nông thôn là một lĩnh vực rất rộng lớn, nó bao trùm trên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội và rất cần nhiều giải pháp cụ thể để cụ thể hóa đường lối của Đảng về lĩnh vực này, trong bài viết này chúng tôi xin đề cập bốn giải pháp sau đây nhằm đẩy mạnh hơn nữa tiến trình CNH và HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn.

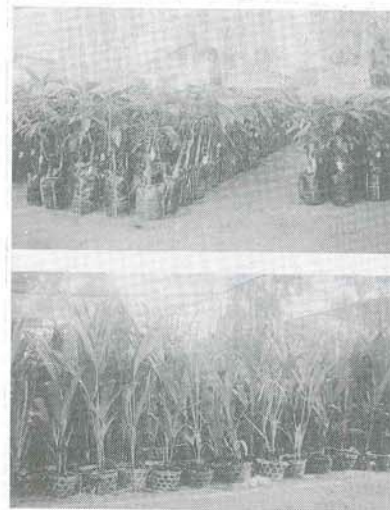
Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Vấn đề mấu chốt đặt ra ở đây là phải làm sao tăng năng suất trong khu vực kinh tế nông nghiệp: thực hiện cơ khí hóa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đó là con đường duy nhất để đạt được mục tiêu đề ra. Muốn tăng năng suất lao động, giảm bớt chi phí đầu vào, khâu quan trọng là tiến hành cơ khí hóa, chỉ có như vậy mới đẩy mạnh chuyển vụ thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp nhằm sản xuất hàng hóa trên diện tích quay vòng hàng trăm triệu ha để kịp thời vụ và đáp ứng nhu cầu thâm canh. Sản xuất máy nông nghiệp phải được coi là hướng đầu tư phát triển chủ yếu của công nghiệp cơ khí. Hiện nay cả nước có trên 115.000 máy kéo các loại, gấp 1,5 lần so với 1985, nhưng mức bình quân như vậy vẫn thấp hơn nhiều so với các nước phát triển sản xuất nông nghiệp trong khu vực

như: Thái Lan, Trung Quốc. Song song với quá trình cơ khí hóa, cần đẩy mạnh thủy lợi hóa, tăng cường vốn ngân sách cho các công trình thủy lợi trọng điểm đặc biệt là các dự án ở ĐBSCL nằm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội và kiểm soát chung sống với lũ. Làm tốt công tác thủy lợi hóa sẽ nâng cao hiệu quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi. Chỉ thị số 63/CT-TƯ đã chỉ rõ "Củng cố và tăng đầu tư cho một số trung tâm nghiên cứu khoa học cơ bản hiện đại, nhất là về công nghệ sinh học, tạo một bước đột phá mới về giống, quy định sản xuất bảo quản, chế biến nông-lâm-hải sản để trước mắt khắc phục những yếu kém về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam, tiến tới có thể xâm nhập sâu rộng ở thị trường nước ngoài". Theo đó chúng ta cần đầu tư mạnh mẽ cho công nghệ sinh học, nhất là công nghệ gen - với một kiểu gen mới đối với giống cây trồng, vật nuôi có thể làm cho tăng suất tăng lên gấp nhiều lần. Hơn nữa trong điều kiện nền kinh tế đất nước đang trong quá trình hội nhập và hướng về xuất khẩu, chúng ta phải nhanh chóng đưa công nghệ tiên tiến vào việc bảo quản nông sản, kinh nghiệm cho thấy rằng với công nghệ bảo quản tiên tiến thời hạn bảo quản sẽ dài hơn và tổn thất về số lượng chỉ là 0,1%-0,2%/năm, trong khi đó cách bảo quản cũ thì thời hạn bảo quản ngắn hơn và tổn thất lên tới 1%-1,2%/năm. Vì lẽ đó việc áp dụng công nghệ bảo quản tiên tiến sẽ góp phần nâng cao chất lượng nông sản và hiệu quả kinh tế.

Quy hoạch tổng thể nông nghiệp

Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ khoa học, công nghệ và môi trường cùng các ban ngành liên quan khác căn cứ vào điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái và các tập quán tâm lý xã hội của từng khu vực dân cư để đưa ra chiến lược quy hoạch tổng thể đối với từng vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm: Trồng lúa ở ĐBSCL, đồng bằng Bắc bộ; nuôi tôm ở các tỉnh miền Tây Nam bộ; trồng cà phê ở Tây Nguyên; trồng trà ở trung du Bắc bộ; trồng cao su, tiêu, điều ở Đông Nam bộ... Tuy nhiên việc quy hoạch tổng thể này phải đặt trong mối tương quan hợp lý với việc phát triển cơ sở hạ tầng ở từng vùng, khu vực cụ thể, nhằm tạo ra những bước phát triển hợp lý trong chiến lược tổng thể về phát triển kinh tế-xã hội. Việc phân bổ nguồn lực và chuyển dịch



cơ cấu kinh tế nông nghiệp nhằm đẩy mạnh chuyên canh, thâm canh, giải pháp và khai thác tối đa các nguồn nhân lực nhằm đạt đến mức sản lượng nông nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm ở Cà Mau cho thấy, thông qua chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhiều vùng trong tỉnh như Đầm Dơi, Cái Nước, Ngọc Hiển và thành phố Cà Mau đã có nhiều thay đổi trong quá trình kinh tế. Đến nay tỉnh Cà Mau có đến 202.000 ha diện tích nuôi tôm, trong đó có 18.000 ha nuôi tôm - rừng, 10.000 ha nuôi tôm - vườn, 26.000 ha tôm - lúa, phổ biến nhất là nuôi tôm sinh thái với 148.000 ha. Những điều kiện và nhu cầu đẩy mạnh phát triển tiềm năng kinh tế thủy sản nhằm nâng cao thu nhập trên một diện tích, đất, trong năm 2001, Cà Mau đã đạt được doanh số xuất khẩu thủy sản là 300 triệu USD. Đây là một thành công đáng khích lệ.

Ở thời điểm hiện nay, chúng ta đã vượt qua mức "Đảm bảo an toàn lương thực", kinh tế nông nghiệp cần có sự chuyển đổi, phải có quy hoạch trồng lúa chuyên về xuất khẩu, chuyển một phần diện tích trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản khi mà nó mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Gắn liền với qui hoạch các vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm cần xây dựng các khu công nghiệp chế biến, công nghệ sau thu hoạch và các hoạt động dịch vụ, để nâng cao tỷ suất hàng hóa nông nghiệp, nâng cao chất lượng và hạ giá thành để hàng hóa Việt Nam có điều kiện đứng vững và cạnh tranh được với hàng nông sản của các quốc gia khác trên thị trường quốc tế. Việc chuyển dịch cơ

cấu và phân bổ nguồn lực phải được gắn liền với tăng cường điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Vì vậy, trong thời gian tới cần nâng cao mức đầu tư cho nông nghiệp, ưu tiên cho những vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm hướng về xuất khẩu, tạo môi trường thuận lợi về pháp lý, thông thoáng về kinh doanh để thu hút các nguồn vốn ODA, FDI và các các nguồn tài trợ khác.

Hướng về xuất khẩu

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế nông nghiệp nước ta đã và đang chuyển mạnh từ sản xuất nhỏ, manh mún, tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa. Các mặt hàng nông sản của nước ta hiện nay không chỉ thỏa mãn nhu cầu trong nước mà còn hướng về xuất khẩu. Bình quân hàng năm từ 1990-2000 nước ta đã xuất khẩu được: Gạo 2,6 triệu tấn, cà phê 280 nghìn tấn, tiêu 21,1 nghìn tấn, điều 23,35 nghìn tấn, cao su 155 nghìn tấn, chè 24 nghìn tấn. Đặc biệt là xuất khẩu thủy sản, năm 1980 xuất khẩu thủy sản chỉ đạt 11 triệu USD, nhưng đến năm 2000 đã đạt 1.47 tỷ USD và trong năm 2001 đạt tới kim ngạch xuất khẩu 1.74 tỷ USD với tổng sản lượng năm 2001 là 2,2 triệu tấn thủy sản. Đây là thành tựu lớn góp phần quan trọng trong việc tăng trưởng chung của cả nước. Nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản trong những năm qua chiếm tỷ trọng từ 45%-47% tổng giá trị xuất khẩu của cả nước. Đây chính là tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp hướng về xuất khẩu.

Bước sang thế kỷ 21, toàn cầu hóa kinh tế là một tất yếu khách quan, Việt Nam đã và đang từng bước hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Vì vậy, phải tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế nông nghiệp hướng về xuất khẩu. Sự phát triển của thị trường nông sản Việt Nam phải được đặt trong mối tương quan với thị trường nông sản thế giới. Để các mặt hàng nông sản Việt Nam có chỗ đứng vững chắc trên thương trường quốc tế theo chúng tôi cần được tiến hành đồng bộ các bước vi mô sau:

- Với áp lực hội nhập quốc tế ngày càng gia tăng, nhất là Trung Quốc được gia nhập WTO, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ đã được Quốc hội hai nước thông qua, và chúng ta đang chuẩn bị các cam kết về thuế quan để thực hiện AFTA vào năm 2006, thì sẽ xuất hiện nhiều cơ hội mới, nhiều thách thức mới. Vì thế Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phối

hợp với Bộ ngoại giao thông qua các đại sứ quán ở nước ngoài để tìm kiếm các đối tác kinh tế hữu hiệu.

- Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Bộ thương mại dự đoán xu hướng vận động của cung-cầu về hàng nông sản trên thị trường quốc tế, trên cơ sở đó đề ra chiến lược lâu dài về xuất khẩu hàng nông sản đồng thời phải có chiến lược thông tin về thị trường quốc tế thông qua các trung tâm xúc tiến thương mại được lập ở nước ngoài để nắm được nhu cầu thị hiếu của khách hàng (cả về chủng loại sản phẩm, mẫu mã, giá cả) và chủ động trong công tác xuất khẩu hàng nông sản.

- Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Bộ tài chính đưa ra chính sách thuế ưu đãi đối với khu vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn, nhất là những vùng kinh tế trọng điểm (miễn giảm thuế sử dụng đất, giảm thuế suất đối với các loại vật tư nông nghiệp). Hình thành quỹ hỗ trợ giá hoặc bảo hiểm giá đối với các mặt hàng nông sản xuất khẩu.

- Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Ngân hàng Nhà nước cần xây dựng chính sách hỗ trợ về lãi suất đối với kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh đầu tư tín dụng trung, dài hạn đối với các vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm, đơn giản hóa thủ tục vay vốn ngân hàng, giảm phiền hà đối với nông dân. Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các ngành hữu quan sớm cho ra đời Ngân hàng hỗ trợ xuất - nhập khẩu, một nhân tố rất quan trọng để xuất khẩu hàng nông sản.

Đầu tư và phát triển nguồn nhân lực

Hiện nay lao động tại khu vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn trình độ nhìn chung còn bất cập, về cơ bản vẫn là lao động thủ công. Trong một thời gian dài chúng ta chưa chú trọng đến đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực này, đặc biệt là những ngành nghề gắn liền với quá trình chế biến hàng hóa nông sản - khâu quan trọng làm tăng giá trị hàng nông sản; hiểu biết của nông dân về khoa học kỹ thuật (nhất là công nghệ sinh học), về thị trường còn rất hạn chế (chưa hiểu vào AFTA thì sẽ ra sao? sự tác động của nó đến hàng hóa nông sản?). Vì vậy đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế nông nghiệp và nông thôn phải được coi là một giải pháp lớn, nó phải chiếm một tỷ trọng đáng kể trong ngân sách nhà nước dành cho nông nghiệp. Cần xây dựng mới và củng cố các trường dạy nghề

phục vụ phát triển nông nghiệp, có chính sách thỏa đáng đối với đội ngũ trí thức tình nguyện làm việc tại nông thôn. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình giáo dục "khuyến nông, khuyến ngư". Đây là một biện pháp hết sức quan trọng nhằm nâng cao trình độ của nông dân trong điều kiện chúng ta tiếp cận với nền kinh tế tri thức. Phát triển mạnh mẽ các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn nông thôn, nhằm giúp cho nông dân hiểu biết hơn về thị trường trong nước và thế giới. Từ đó tạo điều kiện để nền nông nghiệp phát triển theo chiều sâu.

Một khi các giải pháp trên tiến hành đồng bộ và hỗ trợ lẫn nhau nó sẽ giải phóng mọi tiềm năng vốn có của lực lượng sản xuất, tạo nên bước phát triển mới về chất của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp. Đồng thời phải gắn liền với quá trình đổi mới và kiện toàn lại các loại hình kinh tế hợp tác xã, cần phát triển mô hình hợp tác xã kinh doanh tổng hợp đa ngành hoặc chuyên ngành. Thí điểm mô hình hợp tác xã nông-công-thương tín trong điều kiện phát triển nền kinh tế nông nghiệp hướng về xuất khẩu. Mặt khác cần thực hiện tốt cơ chế liên kết các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp Nhà nước. Đây là hình thức biểu hiện sinh động mối liên hệ liên minh công - nông về kinh tế (hiện nay một số hợp tác xã ở ĐBSCL khi thành lập đã được sự hỗ trợ của Nhà nước, các công ty lương thực, vật tư, bảo vệ thực vật các tỉnh, nông trường Sông Hậu; nhờ đó đã mua sắm được một số máy móc như máy cày đất, máy cấy, máy tuốt lúa để làm dịch vụ cho xã viên tốt hơn). Làm được như vậy thì việc mở rộng các hình thức liên kết giữa kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác mà liên minh công nông được xem là nền tảng sẽ đem lại sức mạnh to lớn trong phát triển của các tổ chức hợp tác, hợp tác xã trong thời kỳ mới, phấn đấu để kinh tế tập thể cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc trong nền kinh tế quốc dân. Quá trình trên cũng chính là sự vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong giai đoạn hiện nay đối với kinh tế nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Từ đó tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp và nông thôn VN bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước - Giai đoạn hội nhập vào nền kinh tế thế giới ■